NAM A BANK
NAM A BANK – HỘI SỞ
[A] 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, P.Bàn Cờ, TP HCM
[T] 0283 929 6699 - [F] 0283 929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

BIỂU 2: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Hiệu lực ngày 01 tháng 11 năm 2026

STT	DỊCH VỤ		
A	**OPEN BANKING**	**Mức phí (chưa bao gồm VAT)**	**Ghi chú**
1	**Phí đăng ký dịch vụ Open Banking**	Miễn phí	
2	**Phí chuyển tiền trong nước**		
2.1	Chuyển tiền trong hệ thống Nam A Bank	Miễn phí	
2.2	Chuyển tiền ngoài hệ thống Nam A Bank		
	Chuyển tiền thông thường	Miễn phí	
	Chuyển tiền nhanh NAPAS 247	Miễn phí	
3	**Phí chuyển tiền quốc tế trực tuyến (eT/T)**		
3.1	**Phí chuyển tiền (Phí Nam A Bank)** *(Lệnh chuyển tiền thể hiện phí BEN/SHA/OUR)*	0,1% Min 100,000 VND	+ Điện phí
3.2	***Phí NHNNg do Người chuyển tiền chịu***		
	(Lệnh chuyển tiền thể hiện phí OUR) (*)		
	Bằng USD/ SGD/ KRW	30 USD	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng CAD	38 CAD	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng JPY	0,06% Min 5.000 JPY	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng EUR		
	- *Trị giá < EUR12.500*	35 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *EUR12.500 ≤ Trị giá < EUR50.000*	55 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *Trị giá ≥ EUR50.000*	140 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng AUD		
	- *Trị giá < AUD20.000*	30 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *AUD20.000 ≤ Trị giá < AUD80.000*	50 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *Trị giá ≥ AUD80.000*	90 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)

STT	DỊCH VỤ		
3.3	**Tra soát/điều chỉnh Lệnh chuyển tiền/ Hủy lệnh chuyển tiền theo biểu phí tại quầy.**		
3.4	**Điện phí**	05 USD/điện	
3.5	**Chuyển tiền nhanh**	30 USD	
4	**Phí nhận biến động số dư trên Open Banking**	Miễn phí	
6	**Dịch vụ thu hộ, chi hộ và hợp tác cung ứng dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ** [(1)] *Đối tác các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Trường học, Điện, Nước,…*	Phí áp dụng theo từng hợp đồng cụ thể	
B	**SMS BANKING**[(2)]	**Mức phí**	
1	**Đối với người dùng sử dụng nhà mạng Viettel** *(bao gồm VAT)*		
	Số lượng tin nhắn từ 1 đến 500 tin nhắn	**55.000** VND/TKTT/SĐT/tháng[(3)]	
	Số lượng tin nhắn từ 501 tin nhắn	**110.000** VND/TKTT/SĐT/tháng	
2	**Đối với người dùng sử dụng nhà mạng khác** *(bao gồm VAT)*		
	Số lượng tin nhắn từ 1 đến 15 tin nhắn	**33.000** VND/TKTT/SĐT/tháng[(3)]	
	Số lượng tin nhắn từ 16 tin nhắn	**33.000** VND/TKTT/SĐT/tháng **và** **765** VND/tin nhắn kể từ tin nhắn thứ 16/TKTT/SĐT/tháng	
C	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**Mức phí (chưa bao gồm VAT)**	
1	Số tiền chuyển dưới 500 triệu đồng	0,01 % (TT: 15.000 VND)	
2	Số tiền chuyển từ 500 triệu đồng trở lên	0,04% (TĐ:1.000.000 VND)	
D	**GÓI COMBO**[(4)]	**Mức phí (chưa bao gồm VAT)**	
1	Combo Gold	50.000 VND/tháng	
2	Combo Diamond	70.000 VND/tháng	
3	Combo VIP	100.000 VND/tháng	

MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

1. Giải thích từ ngữ và viết tắt:

VND	Việt Nam đồng.	NHNNg	Ngân hàng nước ngoài
VAT	Thuế giá trị gia tăng.	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
USD	Dollar United States	TT	Tối thiểu
CAD	Dollar Canada	TĐ	Tối đa
SGD	Dollar Singapore	BĐSD	Biến động số dư
JPY	Japanese Yen	SĐT	Số điện thoại
KRW	South Korean Won	KH	Khách hàng
EUR	Euro	TKTT	Tài khoản thanh toán
AUD	Australian Dollar	TCCUDVTGTT	Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

(1) Là mức phí mà Đối tác/TCCUDVTGTT phải trả cho Nam A Bank khi KH thực hiện 01 (một) giao dịch thanh toán thành công cho Đối tác/TCCUDVTGTT thông qua Nam A Bank.

(2) Phí dịch vụ SMS Banking áp dụng cho KH phát sinh tin nhắn BĐSD từ ngày 01/11/2026 trở đi.

(3) Không thu phí đối với TKTT/SĐT đăng ký dịch vụ SMS Banking nhưng không phát sinh tin nhắn BĐSD trong kỳ thu phí.

(4) Gói Combo bao gồm: Open Banking, SMS Banking,…và các dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.

2. Quy định chung:

- Các khoản mục phí không liệt kê trong biểu phí này sẽ được áp dụng theo biểu phí ban hành của từng sản phẩm cụ thể (nếu có).
- Trường hợp KH yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ, Nam A Bank tiến hành thu các loại phí chưa thu trong kỳ khi thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ cho KH.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Nam A Bank có thể thay đổi biểu phí dịch vụ trên mà không cần thông báo trước với KH, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Nam A Bank và KH.

a. Dịch vụ SMS Banking

- Không gửi tin nhắn SMS BĐSD đối với các trường hợp sau:
  - Các giao dịch lãi nhập vốn đến 100 ngàn đồng và;
  - Các giao dịch thu phí định kỳ hoặc hoàn tiền tự động theo chính sách ưu đãi nhỏ hơn hoặc bằng 50 ngàn đồng.
- Đối với phí SMS Banking nếu KH sử dụng nhiều hơn 1 SĐT hoặc 1 TKTT sẽ thu thêm tương ứng SĐT hoặc TKTT đăng ký.
- TKTT đăng ký nhận thông báo BĐSD (SMS Banking) bao gồm TKTT, tài khoản thấu chi,…
- Trường hợp KH đăng ký dịch vụ SMS Banking cho TKTT ngoại tệ, hệ thống không tự động thu phí trên TKTT ngoại tệ. ĐVKD tiến hành thu phí dịch vụ SMS Banking trên TKTT VND tương ứng của KH.
- Chu kỳ tính phí dịch vụ SMS Banking được tính bắt đầu **từ 00h:00p:00** ngày đầu tiên **đến 23h:59p:59s**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

ngày cuối cùng của tháng theo giờ hệ thống Nam A Bank ghi nhận và thời điểm thu phí sẽ được thu trước ngày **07** của tháng tiếp theo.

- Truy thu đối với các KH không thu được phí dịch vụ SMS Banking tại mỗi kỳ thu:
  - Trong trường hợp TKTT đăng ký dịch vụ của KH không đủ số dư để thu phí, hệ thống sẽ ghi nhận số tiền phí chưa thu được trên TKTT của KH.
  - Hệ thống sẽ thực hiện thu nợ dịch vụ đối với TKTT của KH có đủ số dư.
- Trường hợp TKTT KH nợ phí dịch vụ SMS Banking **tối đa 3 kỳ phí**, Nam A Bank sẽ tự động hủy đăng ký **(ngừng cung cấp)** dịch vụ SMS Banking trên TKTT nợ phí của KH.

b. Dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước:

Biểu phí Thu Ngân sách Nhà nước: áp dụng cho các giao dịch Thu Ngân sách Nhà nước không phân biệt cùng hay khác Tỉnh/Thành phố nơi mở tài khoản; **Không miễn phí đối với gói tài khoản tối ưu.**

c. Dịch vụ chuyển tiền quốc tế trực tuyến (eT/T):

- KH trả bằng VND theo tỷ giá giao dịch (hoặc tỷ giá niêm yết trường hợp KH không mua ngoại tệ) của Nam A Bank tại thời điểm thu.
- Phí đã thu không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào trừ trường hợp Nam A Bank có quy định khác.
- Các giao dịch ngoại tệ tuân thủ theo quy định của NHNN về quản lý ngoại hối.
- Mức phí quy định trong biểu phí là mức phí tối thiểu.
- Mức phí được thay đổi theo từng thời điểm phù hợp với hoạt động của Nam A Bank.

(*) ***Đối với phí OUR chuyển tiền đi nước ngoài:***

- Mức phí này chỉ là phí của Ngân hàng giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank
- Trường hợp Người thụ hưởng có tài khoản tại Ngân hàng khác với Ngân giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank thì có 2 trường hợp xảy ra:
  - Số tiền nhận được **có thể** sẽ ít hơn số tiền chuyển (do Ngân hàng trung gian/Ngân hàng của Người thụ hưởng **có thể** thu thêm phí trước khi thực hiện ghi có vào Tài khoản của Người thụ hưởng); hoặc, Số tiền nhận được bằng số tiền chuyển nhưng Ngân hàng giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank **có thể** sẽ gửi điện đến Nam A Bank đòi thêm phí theo yêu cầu của Ngân hàng trung gian/Ngân hàng của Người thụ hưởng. Trong trường hợp này, KH có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh này.